

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM PHONG PHÚ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301427564
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 (Sáu mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Lô 12, Đường số 8, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 3754 7999; Fax: (028) 3754 7996
- Website: www.duocphongphu.com.vn – www.duocphongphu.vn
- Mã cổ phiếu: PPP

Quá trình hình thành và phát triển:

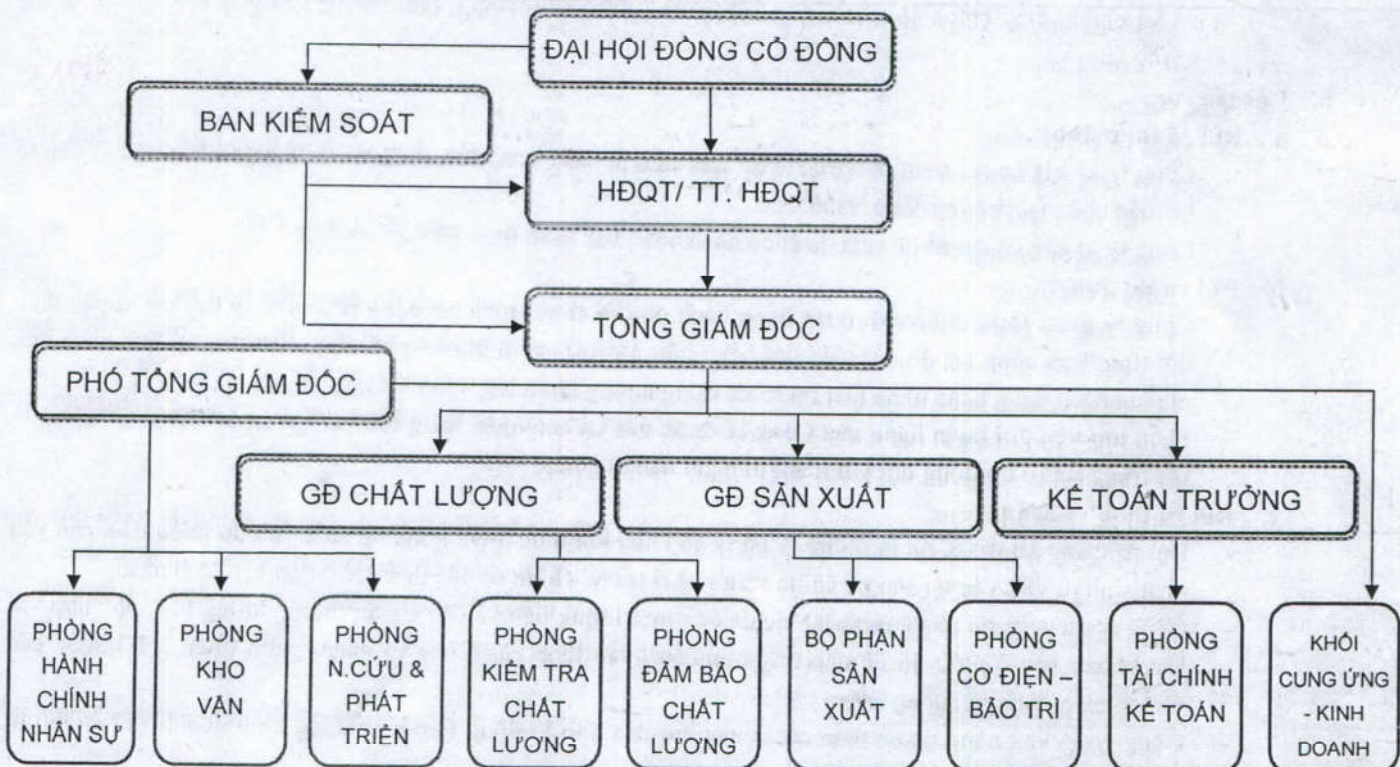
- Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú được thành lập ngày 20/08/2000, theo quyết định số 8030/QĐ-UB-KT ký ngày 28/12/1999 của Ủy ban Nhân dân TP.Hồ Chí Minh.
- Thời điểm niêm yết: 18/07/2011.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất kinh doanh thuốc và thực phẩm chức năng.
- Địa bàn kinh doanh: toàn quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý: theo sơ đồ tổ chức dưới đây:



- Công ty con: Công ty TNHH Usar Việt Nam
- Địa chỉ: Lô 12, Đường số 8, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Bán buôn và bán lẻ thuốc
- Công ty Phong Phú góp 100% tổng số vốn điều lệ 2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng)

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Nhà máy sản xuất đã hoạt động ổn định và đạt tiêu chuẩn GMP-WHO. Tuy nhiên, danh mục sản phẩm được phép sản xuất chưa nhiều, chưa sử dụng hết công suất sản xuất của máy móc thiết bị đã đầu tư, trong đó, tỷ lệ Tổng sản phẩm tân dược/ Tổng sản phẩm được phép sản xuất vẫn còn thấp. Mục tiêu của Công ty trong năm 2017 là tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển thêm nhiều sản phẩm mới, sản phẩm đặc trị để đa dạng hóa sản phẩm, sử dụng hết công suất máy móc, tăng năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Ngoài ra, nhanh chóng tiến hành sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu (là thế mạnh vốn có của Công ty) sau khi được Cục Quản lý dược – Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận cho Dây chuyền sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu, hiện đã được thẩm định và đang chờ phê duyệt. Song song đó, việc xây dựng đội ngũ kinh doanh ngày càng có chất lượng về chuyên môn, xây dựng mạng lưới phân phối rộng khắp trên cả nước là mục tiêu quan trọng nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Xây dựng chiến lược kinh doanh và định hướng phát triển sản phẩm trong giai đoạn 2018-2020 phù hợp với tình hình thực tế, năng lực sản xuất của Công ty và nhu cầu của thị trường. Đặc biệt giữ vững các thị trường truyền thống và chú trọng phát triển các thị trường mới, tiềm năng.
 - Tăng cường mở rộng hợp tác với khách hàng trong mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty, đặc biệt chú trọng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc, thực phẩm chức năng.
 - Từng bước tiếp tục hoàn thiện hệ thống hoạt động hoàn chỉnh, xuyên suốt và khép kín từ khâu sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, khâu phân phối đạt tiêu chuẩn GDP đến hệ thống kinh doanh chuỗi hiệu thuốc đạt tiêu chuẩn GPP của Công ty. Việc xây dựng hoàn chỉnh chuỗi hoạt động liên hoàn này sẽ đem lại những thế mạnh mới, tạo lợi thế cạnh tranh cho Công ty nhưng đòi hỏi nhiều thời gian, nguồn nhân lực và tài chính. Đây chính là một trong những mục tiêu quan trọng, lâu dài mà Công ty hướng đến trong tương lai.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro thị trường:

- Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán chủ yếu là đồng Việt Nam.
- Công ty không có rủi ro lãi suất do các khoản vay phát hành theo lãi suất cố định.

b. Rủi ro tín dụng:

- Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách đưa ra chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình công nợ để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.
- Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam, mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

c. Rủi ro thanh khoản:

- Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền, chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.
- Công ty quản lý rủi ro thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền, phù hợp với các khoản vay ở mức đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.
- Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	134.723.531.189	122.798.115.756
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2.808.082.352	1.893.760.835
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.915.448.837	120.904.354.921
4. Giá vốn hàng bán	104.119.740.594	97.449.861.210
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.795708.243	23.454.493.711
6. Doanh thu hoạt động tài chính	40.681.060	175.831.088
7. Chi phí tài chính	3.312.572.820	106.064.584
Trong đó: Chi phí lãi vay	3.301.820.320	106.064.584
8. Chi phí bán hàng	5.076.706.640	3.263.164.030
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.938.161.553	9.993.688.505
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.508.948.290	10.267.407.680
11. Thu nhập khác	601.077.262	237.441.169
12. Chi phí khác	190.692.965	795.860.201
13. Lợi nhuận khác	410.384.297	-558.419.032
14. Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.919.332.587	9.708.988.648
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.823.110.465	1.626.792.766
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(247.527.243)	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.343.749.365	8.082.195.882
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	6.343.749.365	8.082.195.882
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	927	1.233

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ hoàn thành
Tăng vốn điều lệ	20.000.000.000	0	0%
Doanh thu thuần	150.000.000.000	131.915.448.837	87,94%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	12.000.000.000	7.508.948.290	62,57%
Lợi nhuận khác		410.384.297	
Lợi nhuận sau thuế	9.600.000.000	6.343.749.365	66,08%
Tỷ lệ chi trả cổ tức/ mệnh giá cổ phần (%)	8%	8%	100%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHUYÊN MÔN	SỐ CP	TỶ LỆ
1	Thái Nhã Ngôn	Tổng Giám đốc	Cử nhân QTKD	2.676.891	44,61%
2	Hồ Vinh Hiến	Phó Tổng Giám đốc	Dược sĩ	311.900	5,2%
3	Phan Tấn Anh Việt	GD Sản xuất	Dược sĩ	0	0%
4	Nguyễn Tấn Đạt	GD Chất lượng	Dược sĩ	0	0%
5	Đoàn Kim Vân	Kế toán trưởng	Cử nhân Kinh tế	0	0%

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHUYÊN MÔN	SỐ CP	TỶ LỆ	NỘI DUNG THAY ĐỔI
1	Phan Văn Hân	GD Sản xuất	Dược sĩ	0	0%	Miễn nhiệm
2	Ngô Thị Xuân Phượng	Kế toán trưởng	Cử nhân Kế toán	0	0%	Miễn nhiệm
3	Phan Tấn Anh Việt	GD Sản xuất	Dược sĩ	0	0%	Bỏ nhiệm
4	Nguyễn Tấn Đạt	GD Chất lượng	Dược sĩ	0	0%	Bỏ nhiệm
5	Đoàn Kim Vân	Kế toán trưởng	Cử nhân Kinh tế	0	0%	Bỏ nhiệm

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 206 người. Trong đó:

- Ban Điều hành: 05 người
- Phòng Hành chính - Nhân sự: 06 người
- Phòng Tài chính - Kế toán: 07 người
- Phòng Kinh doanh - Tiếp thị: 55 người
- Phòng Cung ứng: 03 người
- Phòng Kho vận: 15 người
- Phòng Nghiên cứu phát triển: 10 người
- Phòng Cơ điện - Bảo trì: 06 người
- Phòng Đảm bảo Chất lượng: 14 người
- Phòng Kiểm tra Chất lượng: 14 người
- Bộ phận Sản xuất: 71 người

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

• Chế độ làm việc:

- Thời giờ làm việc của Nhân viên công ty là 48 giờ/ tuần. Tùy theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận làm thêm giờ. Chế độ làm thêm giờ được thực hiện theo quy định của Công ty trên cơ sở quy định của Luật Lao động.
- Hàng năm, công nhân trực tiếp sản xuất được cung cấp từ 02-03 bộ đồ bảo hộ lao động. Công ty luôn tạo điều kiện môi trường vệ sinh công nghiệp tốt cho khu vực sản xuất trực tiếp. Bộ phận văn phòng được trang bị đầy đủ thiết bị quản lý cho nhân viên thực hiện công việc đạt hiệu quả.

• Chính sách đào tạo:

- Đào tạo về chuyên môn: Công ty luôn động viên và có chính sách gửi nhân viên tham gia các lớp về chuyên môn nghiệp vụ ngành,... tùy theo tính chất/ yêu cầu công việc cần đào tạo Công ty tạo điều kiện về thời gian học tập.
- Đào tạo về quản lý: Thực hiện nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý, Công ty có chính sách đưa nhân viên tham gia các lớp quản lý ngắn ngày, theo chuyên đề phục vụ cho công việc quản lý.
- Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với

người lao động theo định hướng sau:

- ✓ Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- ✓ Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình của Công ty.

• **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

- Chính sách lương: Công ty xây dựng hệ thống thang bảng lương rõ ràng, minh bạch theo quy định pháp luật và thực tế tại đơn vị. Mức lương quy định luôn cao hơn mức quy định của Nhà nước. Việc xét nâng lương cũng được quy định rõ, để người lao động được biết và thực hiện. Ngoài việc nâng lương định kỳ, người lao động được nâng lương trước thời hạn khi có thành tích tốt trong công việc.
- Chính sách thưởng: Công ty có quy chế thi đua khen thưởng, nhằm khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty. Công ty có chính sách bình chọn các danh hiệu thi đua như: tập thể tiên tiến, tập thể xuất sắc, cá nhân tiên tiến, cá nhân xuất sắc,... kèm theo những danh hiệu được bình chọn, các tập thể, cá nhân đạt thành tích còn được nhận giải thưởng bằng hiện vật và hiện kim. Trong một số trường hợp, đối với cá nhân đạt thành tích tốt còn được xem xét nâng lương trước thời hạn.
- Bảo hiểm và phúc lợi: 100% CB-CNV Công ty được hưởng đầy đủ chế độ BHXH-BHYT-BHTN đúng quy định hiện hành. Chế độ nghỉ phép được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động hiện hành. Các mức chi thăm hỏi, hiếu, hỷ, trợ cấp khó khăn cho người lao động được trích từ Quỹ phúc lợi. Hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan du lịch bằng quỹ phúc lợi trích lại hàng năm.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo định kỳ mỗi năm một lần. Ngoài ra, tập thể Người lao động được mua bảo hiểm tai nạn 24/24.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn: Công ty đã tập trung nhiều nguồn lực để hoàn thành dự án Giai đoạn 2 Xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Tổng kết năm 2017, Công ty TNHH Usar Việt nam (là công ty con, 100% vốn của Công ty) mang lại lợi nhuận sau thuế hơn 2 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/ Giảm
- Tổng giá trị tài sản	131.714.344.836	153.661.953.279	16,66%
- Doanh thu thuần	120.904.354.921	131.915.448.837	9,10%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.267.407.680	7.508.948.290	-27%
- Lợi nhuận khác	(558.419.032)	410.384.297	
- Lợi nhuận trước thuế	9.708.988.648	7.919.332.587	-18,44%
- Lợi nhuận sau thuế	8.082.195.882	6.343.749.365	-21,25%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.233	927	-24,82%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,09	0,88	
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,67	0,48	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,43	0,51	
- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,78	1,05	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	5,17	4,61	
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,92	0,86	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	7%	4,8%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	11%	8,5%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	6,14%	4,1%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Số và Loại cổ phần đang lưu hành			Tình trạng chuyển nhượng			
Phổ thông	Khác	Tổng	Tự do	Hạn chế	Tổng	Ghi chú
6.000.000	-	6.000.000	6.000.000	-	6.000.000	

b. Cơ cấu cổ đông: (Cổ đông lớn – Cổ đông nhỏ; Cổ đông tổ chức – Cổ đông cá nhân; Cổ đông trong nước – Cổ đông nước ngoài; Cổ đông Nhà nước – các cổ đông khác)

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	- Cổ đông lớn:	3.559.951	59,33%
	- Cổ đông nhỏ:	2.440.049	40,67%
	- Tổng:	6.000.000	100%
2	- Cổ đông tổ chức:	32.160	0,536%
	- Cổ đông cá nhân:	5.967.840	99,464%
	- Tổng:	6.000.000	100%
3	- Cổ đông trong nước:	5.920.900	98,68%
	- Cổ đông nước ngoài:	79.100	1,32%
	- Tổng:	6.000.000	100%
4	- Cổ đông nhà nước:	0	0%
	- Cổ đông khác:	6.000.000	100%
	- Tổng:	6.000.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Hoạt động năm 2017 chưa đạt các chỉ tiêu về sản xuất và bán hàng như kế hoạch, do các yếu tố sau:
 - Phân bổ nguồn lực nhằm hoàn thành xây dựng cơ bản dự án Dây chuyền sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, và hoàn thành mục tiêu tái thẩm định toàn Nhà máy;
 - Đội ngũ nhân sự Quản lý có nhiều biến động, năng lực còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng và phát triển theo mục tiêu đề ra;
 - Hệ thống bán hàng tại các khu vực hiện hữu như Miền Tây, Miền Đông Nam bộ và Tây Nguyên chưa được bao phủ hết, cũng như khu vực Miền Trung và Miền Bắc chỉ mới triển khai bước đầu.
- Nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại khu công nghiệp Tân Tạo đã hoàn tất xây dựng cơ bản, và cũng đã được thẩm định, hiện tại đang chờ Cục Quản lý dược cấp Giấy chứng nhận.

2. Tình hình tài chính:

- a. **Tình hình tài sản:** Năm qua, công tác quản lý sử dụng tài sản được thực hiện tốt, hiệu quả. Nợ phải thu xấu, tài sản xấu không đáng kể và không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- b. **Tình hình nợ phải trả:** Tổng nợ phải trả vẫn còn ở mức cao do chủ yếu từ việc vay vốn để đầu tư xây dựng Nhà máy. Tuy nhiên, Công ty vẫn kiểm soát tốt và thanh toán đúng kỳ hạn và không để tình hình nợ phải trả ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Trong năm 2017 cơ cấu tổ chức của Công ty có một số thay đổi phù hợp với tình hình thực tế, bao gồm cả những thay đổi đối với nhân sự quản lý cấp cao và cấp trung.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch và định hướng phát triển trong tương lai như sau:

- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức, Điều lệ, Quy chế quản trị để hoàn thiện và chặt chẽ hơn nữa, phù hợp các quy định của pháp luật.
- Tăng cường quản lý giám sát đối với hoạt động của Ban TGD và Cán bộ quản lý, trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT để đảm bảo mọi hoạt động đều có hiệu quả, đúng quy định pháp luật và hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh.
- Tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự có trình độ cao tham gia công tác quản lý điều hành của Công ty, tiếp tục tái cơ cấu bộ máy quản lý tinh gọn và ngày càng hiệu quả.
- Nhanh chóng triển khai sản xuất và đưa ra thị trường các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu, nhằm phát huy thế mạnh vốn có cũng như đa dạng danh mục hàng hóa của Công ty, góp phần gia tăng doanh thu bán hàng.
- Đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và mở rộng hơn nữa hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty. Giữ vững thị phần tại TP.HCM và Miền Tây Nam bộ, đồng thời đẩy nhanh tiến độ mở rộng thị phần trên toàn quốc.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình sản xuất, kiểm soát chi phí và nâng cao năng suất lao động.
- Thúc đẩy và tạo điều kiện phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có chính sách hỗ trợ phù hợp. Đồng thời tăng cường nguồn nhân lực có chuyên môn cao, tâm huyết và có tinh thần trách nhiệm, xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng ngày càng hoàn chỉnh
- Lập kế hoạch và thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ, chia sẻ kinh nghiệm, định hướng phát triển cho các CBCNV và các bộ phận trong Công ty.
- Xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá năng lực và thành tích cho CBCNV toàn Công ty.
- Hoàn thành mục tiêu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 60 tỷ lên 80 tỷ đồng ngay trong Quý II năm 2018, thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho các cổ đông chiến lược, nhằm bổ sung nguồn vốn hoạt động và thực hiện các mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời làm giảm áp lực thanh toán chi phí lãi vay các khoản vay ngắn hạn.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán, nếu có (trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hoạt động của Công ty trong năm 2017 vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ khó khăn của nền kinh tế nói chung và của ngành dược nói riêng.
- Một số chỉ tiêu chính về sản xuất và bán hàng chưa đạt như kỳ vọng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- HĐQT luôn theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban TGD, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban TGD
- Ban TGD đã và đang triển khai thực hiện hầu hết các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT
- Năm 2017 Ban TGD đã tiếp tục chuẩn hóa các quy chế, quy trình nội bộ để nâng cao năng lực quản trị, đồng thời đảm bảo chi phí được kiểm soát hiệu quả

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: (đã nêu trên)

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CP	TỶ LỆ	CHỨC DANH TẠI CÔNG TY CON
1	Thái Nhã Ngôn	CT. HĐQT Tổng GD	2.676.891	44,61%	
2	Hồ Vinh Hiến	PCT. HĐQT Phó TGD	311.900	5,19%	P.CT HĐTV
3	Nguyễn Thị Bích Ngọc	TV. HĐQT	0	0%	Chủ tịch HĐTV
4	Lê Thanh Trúc	TV. HĐQT	571.160	9,51%	-
5	Tô Thái Hân	TV. HĐQT	138.700	2,31%	-

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không phân chia theo các tiểu ban cụ thể.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2017 Hội đồng quản trị có 10 buổi họp với sự tham dự đầy đủ các thành viên.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: Có 03/05 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tại Công ty. Tuy nhiên, các thành viên này luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc quyền của Hội đồng quản trị.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Thái Nhã Ngôn
- Ông Hồ Vinh Hiến

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CP	TỶ LỆ
1	Hứa Thị Duyên Khoe	Trưởng Ban kiểm soát	400	0,0066%
2	Nguyễn Văn Chắc	Thành viên BKS	400	0,0066%
3	Phạm Thị Minh Tâm	Thành viên BKS	151.000	2,51%
TỔNG CỘNG			151.800	2,53%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát được mời và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm, tham gia ý kiến đóng góp trong công tác quản trị Công ty. Ban kiểm soát có những cuộc họp độc lập để đề ra phương hướng nhiệm vụ phù hợp với tình hình công ty.
- Ban kiểm soát giám sát bộ phận kế toán và bộ phận khác có liên quan trong công tác kiểm kê thực tế tồn kho nguyên liệu, hàng hóa vào kỳ kiểm kê theo quy định Công ty.
- Tham gia cùng đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính kỳ 06 tháng và năm 2017.
- Lập các báo cáo và góp ý cùng Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động còn tồn tại cần khắc phục của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:
- a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (ngàn đồng/ tháng):

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	LƯƠNG	PHỤ CẤP	THÙ LAO	TỔNG
1	Thái Nhã Ngôn	CT. HĐQT	27.000		5.000	32.000
2	Hồ Vinh Hiền	PCT. HĐQT	22.000	7.500	4.500	34.000
3	Nguyễn Thị Bích Ngọc	TV. HĐQT	15.000	8.000	4.000	27.000
4	Lê Thanh Trúc	TV. HĐQT			4.000	4.000
5	Tô Thái Hân	TV. HĐQT			4.000	4.000
7	Hứa Thị Duyên Khoe	Trưởng BKS	7.000		4.000	11.000
8	Nguyễn Văn Chắc	TV. BKS	12.000		3.500	15.500
9	Phạm Thị Minh Tâm	TV. BKS	12.000		3.500	15.500
TỔNG CỘNG			95.000	15.500	32.500	143.000

Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/ không thể lượng hoá bằng tiền khác: không có.

- b. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có**
- c. **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Trong năm Công ty không ký kết hợp đồng hoặc thực hiện các giao dịch với các Cổ đông nội bộ hoặc người liên quan đến các cổ đông nội bộ.
- d. **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công tác quản trị Công ty trong năm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành được thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

- Địa chỉ: Cao ốc Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 222 00 237; Fax: (028) 222 00 265

Số: 148/2018/BCKTHN-HCM.00623, ngày 21/03/2018 (đính kèm)

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK HN (HNX);
- HĐQT; BKS, Ban TGD;
- Lưu công ty.



TỔNG GIÁM ĐỐC

THÁI NHÃ NGÔN

42
VG
PH
: P
IG
PH